

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03115**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật nguội**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054151	Trương Thanh	Bình	03/08/2008				8	8.5	8.5			8.0		8.2
2	2355202054152	Nguyễn Văn	Chương	21/08/2007				8	7.0	7.0			0.0	0.0	2.9
3	2355202054153	Nguyễn Hoàng	Danh	09/08/2008				7	6.5	7.0			7.0		6.9
4	2355202054154	Nguyễn Đoàn Quốc	Duy	19/08/2008				7	7.5	7.0			7.0		7.1
5	2355202054155	Nguyễn Quốc	Hậu	03/01/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
6	2355202054157	Ngô Hoang	Huy	14/04/2008				7	7.0	7.0			7.0		7.0
7	2355202054158	Nguyễn Võ Quang	Huy	27/03/2008				7	5.0	6.0			0.0	0.0	2.3
8	2355202054159	Nguyễn Hoàng	Khang	27/10/2008				7	6.5	6.5			7.0		6.8
9	2355202054161	Mai Hồng	Khanh	12/09/2008				7	6.5	7.0			7.0		6.9
10	2355202054162	Nguyễn Đăng	Khoa	20/12/2003				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2355202054163	Nguyễn Tiến	Khoa	12/04/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
12	2355202054164	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/07/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
13	2355202054165	Trần Nguyễn Sĩ	Luân	29/09/2008				9	9.0	9.5			9.0		9.1
14	2355202054166	Đặng Gia	Minh	16/09/2008				7	8.5	8.5			8.5		8.4
15	2355202054167	Nguyễn Lê Nhựt	Nam	24/06/2001				7	7.0	8.0			7.5		7.5
16	2355202054168	Nguyễn Tín	Nguyên	22/06/2008				7	7.0	6.0			7.0		6.8
17	2355202054169	Nguyễn Trọng	Nguyên	07/12/2007				7	6.5	7.0			6.5		6.6
18	2355202054170	Trần Văn Vạn	Phát	17/08/2007				7	6.5	6.5			6.5		6.5
19	2355202054171	Võ Tấn	Phong	12/10/2008				7	6.5	6.5			6.5		6.5
20	2355202054172	Nguyễn Văn	Phúc	08/02/2008				7	7.0	7.0			7.0		7.0
21	2355202054173	Lê Huy	Phục	19/02/2008				7	8.0	8.0			8.0		7.9
22	2355202054174	Trần Văn	Quý	23/09/2008				7	6.5	6.5			6.5		6.5
23	2355202054175	Nguyễn Phước	Sang	21/06/2008				9	8.5	9.0			9.0		8.9
24	2355202054176	Võ Thành	Tâm	10/04/2008				7	7.0	7.0			7.0		7.0
25	2355202054177	Nguyễn Quốc	Thắng	16/02/2008				7	7.5	7.5			7.5		7.5
26	2355202054178	Lương Phạm Trung	Tính	14/03/2008				7	6.5	6.5			7.0		6.8
27	2355202054179	Lê Thanh	Trí	23/09/2008				6	5.5	5.2			6.0		5.8
28	2355202054181	Đoàn Thanh	Tuyền	26/03/2008				7	6.0	6.0			6.5		6.4
29	2355202054182	Thái Minh	Tường	14/09/2008				7	6.0	6.0			6.5		6.4
30	2355202054183	Trần Sao	Vàng	01/11/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
31	2355202054184	Lâm Hòa Phương	Vinh	01/03/2008				7	7.0	6.5			7.0		6.9
32	2355202054185	Nguyễn Công	Vinh	09/07/2008				7	6.0	6.0			6.5		6.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Bá Tòng